

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ LẮP ĐẶT

Số:

Hợp đồng mua bán và lắp đặt (“Hợp đồng”) này được lập và ký #SIGNDATE#, tại Công ty Ô tô Toyota Việt Nam bởi và giữa các Bên sau:

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

Địa chỉ : Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại : (0211) 3 868 100 Fax: (0211) 3 868 117
Mã số thuế : 2500150335
Đại diện : Ông #PERSONSIGN#
Chức vụ : #TITLEPERSONSIGN#
Số tài khoản : 0200029011
Ngân hàng : Citibank - Chi nhánh Hà Nội

(Sau đây gọi là “Bên A”)

VÀ

#SUPPLIERNAME#

Địa chỉ : #SUPPLIERADDRESS#
Điện thoại : #SUPPLIERPHONE#
Mã số thuế : #SUPPLIER TAXCODE#
Đại diện : Ông/Bà #SUPPLIERCONTACT#
Chức vụ : #SUPPLIER TITLE#
Số tài khoản : #SUPPLIERBANKACCOUNT#
Ngân hàng : #SUPPLIERBANKNAME#

(Sau đây gọi là “Bên B”)

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các Bên")

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán và lắp đặt “#DESCRIPTION#” (sau đây được gọi tắt là “Công việc” theo các điều khoản quy định sau đây, bao gồm Phần 1: Các điều khoản riêng của hợp đồng, Phần 2 : Các điều khoản chung của hợp đồng Hợp đồng mua bán và lắp đặt và các phụ lục của hợp đồng kèm theo Hợp đồng này, là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

PHẦN 1 : CÁC ĐIỀU KHOẢN RIÊNG CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ LẮP ĐẶT

ĐIỀU 1 : PHẠM VI CÔNG VIỆC.

Bên A có nhu cầu và Bên B đồng ý thực hiện dự án : "**#DESCRIPTION#**" cho Bên A (Sau đây gọi là "**Công việc**") với nội dung chi tiết theo Báo giá số... đính kèm Hợp đồng này. Khối lượng công việc được tính toán và nghiệm thu dựa trên Báo giá này.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

Theo vị trí yêu cầu của Bên A tại Công ty ô tô Toyota, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

3.1 Thời gian thực hiện Công việc

Toàn bộ các hạng mục Công việc đã nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này sẽ hoàn thành trước **#ExpirationDate#** Trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc của Bên A sau khi Bên B hoàn thành Công việc nói trên, Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu Công việc theo quy định của pháp luật và Hai Bên sẽ chỉ ký Biên bản nghiệm thu khi Công việc đạt được các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng này.

3.2 Gia hạn thời gian thực hiện công việc

Trong quá trình thực hiện, nếu Công việc của Bên B bị cản trở hay chậm trễ, Bên A có thể cho phép Bên B được gia hạn thời gian hoàn thành Công việc hay một phần công việc trong thời gian hợp lý với điều kiện Bên B phải có "Thư xin gia hạn" được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Bên B trong đó nêu rõ lý do cần xin gia hạn và được Bên A chấp thuận việc gia hạn thời gian bằng việc xác nhận đồng ý trên thư gia hạn hoặc một văn bản chấp thuận việc gia hạn được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Bên A. Quy định này áp dụng với cả trường hợp tạm dừng do yêu cầu của Bên A dẫn đến việc kéo dài tiến độ thi công, khi đó Thư gia hạn này sẽ được coi là văn bản ghi nhận thỏa thuận của hai bên về việc gia hạn thời gian hoàn thành Công việc

Nếu việc chậm trễ phát sinh do lỗi của Bên B, trong trường hợp này kể cả khi Bên A chấp nhận Thư xin gia hạn, Bên A vẫn có quyền yêu cầu Bên B chịu khoản phạt và bồi thường cho toàn bộ thiệt hại theo quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

4.1 Giá trị Hợp đồng

4.1.1 Trừ khi các bên có quy định khác trong Điều kiện cụ thể, Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói và chỉ được điều chỉnh theo các quy định trong Hợp đồng. Tổng giá trị Hợp đồng được thể hiện như sau:

- **Giá trị Hợp đồng chưa có thuế giá trị gia tăng** : **#TOTALPRICE# đồng**
- **Thuế giá trị gia tăng (10%)** : **#TAXPRICE# đồng**
- **Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm thuế giá trị gia tăng** : **#TAXTOTALPRICE# đồng**
(#TOTALPRICETEXT#)

4.1.2 Trừ khi có các quy định khác một cách rõ ràng trong Hợp đồng, giá Hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc: toàn bộ chi phí thực hiện công việc, các loại phí nộp cho nhà nước, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng quy định của pháp luật; và đã bao gồm tất cả chi phí liên quan đến bản quyền (nếu có), ...

4.1.3 Trừ khi có quy định khác rõ ràng trong Hợp đồng, Bên B phải tự chịu mọi rủi ro liên quan đến chi phí thực hiện công việc và Bên B được xem như đã có được tất cả các thông tin cần thiết và đã tính đến tất cả các tình huống có thể ảnh hưởng tới chi phí khi xác định giá Hợp đồng.

4.1.4 Bất kỳ khoản bổ sung hay giảm trừ nào cần phải có sự thỏa thuận trước của cả Hai Bên trước khi thực hiện Công việc thay đổi đó, việc thỏa thuận có thể bằng văn bản với chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của cả Hai Bên. Những thay đổi (nếu có) sẽ được thể hiện trong Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng và/ hoặc Phụ lục hợp đồng và Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng và/ hoặc Phụ lục hợp đồng này sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

4.2 Tạm ứng và thanh toán:

4.2.1 **Thanh toán lần thứ nhất:** Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 20% giá trị Hợp đồng, tương đương **#PRICE20#** đồng (**#PRICE20TEXT#**) trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc của Bên A kể từ thời điểm đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký Hợp đồng

và Bên A nhận được đề nghị thanh toán được ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Bên B.

4.2.2 Thanh toán lần thứ hai: Bên A sẽ thanh toán nốt giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc của Bên A sau khi Bên A nhận được đầy đủ những giấy tờ sau:

- (1) Đề nghị thanh toán bằng văn bản được ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Bên B ;
- (2) Biên bản nghiệm thu Công việc được ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;
- (3) Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật;
- (4) Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;
- (5) Thư bảo lãnh bảo hành có giá trị 5% tổng giá trị Hợp đồng cho thời hạn 12 tháng bảo hành do Ngân hàng Bên B chỉ định phát hành.

4.3 Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

4.4 Việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo thông tin tại trang số một (01) của Hợp đồng. Phí chuyển khoản sẽ do Bên A chịu.

4.5 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ một sự chậm trễ nào trong thanh toán nếu sự chậm trễ đó là do những nguyên nhân nằm ngoài sự kiểm soát của Bên A bao gồm cả việc hóa đơn đến chậm, thất lạc hoặc lỗi trong hóa đơn.

ĐIỀU 5. THỎA THUẬN KHÁC

5.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những thỏa thuận đã được nêu ra trong Hợp đồng này. Những nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện Công việc mà không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được Hai Bên thỏa thuận, thống nhất và xác nhận bằng văn bản trước khi thực hiện. Văn bản đó sẽ là một Phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này.

5.2 Mỗi Bên không được chuyển nhượng bất kỳ quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng cho bất cứ Bên thứ ba nào khác mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

5.3 Hợp đồng này được lập thành ... (...) bản, ... (...) bản tiếng Anh và ... (...) bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ ... (...) bản tiếng Anh và ... (...) bản tiếng Việt với quy định rằng bản tiếng Việt sẽ là bản có giá trị giải thích và chứng minh trong quá trình thực hiện Hợp đồng cũng như khi có tranh chấp xảy ra.

5.4 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Hai Bên thực hiện xong các nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng này.

ĐỀ GHI NHẬN, Các Bên cử đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký Hợp đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên.

**CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT
NAM**

#SUPPLIERNAME#

#PERSONSIGN#
#TITLEPERSONSIGN#

#SUPPLIERCONTACT#
#SUPPLIERTITLE#

PHẦN 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG
CỦA
HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ LẮP ĐẶT
SỐ:

ĐIỀU 1. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1.1 Hợp đồng này được lập và thực hiện theo pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Các căn cứ luật tham chiếu bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- (a) *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản liên quan;*
- (b) *Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản liên quan;*
- (c) *Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản liên quan.*

1.2 Bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ/hoặc liên quan đến Hợp đồng này hay sự vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này đều được giải quyết bằng thương lượng, thỏa thuận giữa Hai Bên trên tinh thần hợp tác Hai Bên cùng có lợi.

Trong trường hợp Hai Bên không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng Trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm trọng tài là thành phố Hà Nội, Việt Nam. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt. Số lượng trọng tài là 3. Phán quyết của Hội đồng Trọng tài là phán quyết cuối cùng và có giá trị bắt buộc cả Hai Bên phải tuân theo. Phí trọng tài và các chi phí liên quan sẽ thực hiện theo phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài.

ĐIỀU 2. CHỐNG HỐI LỘ

2.1 Bên A coi trọng uy tín của mình trong việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và đáng tin cậy về tài chính. Bên B nhận thức được rằng việc hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Bên A. Vì vậy, Các Bên ký kết Hợp đồng này phải hiểu rằng Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của Chính sách và Hướng dẫn Chống hối lộ của Bên A và của luật pháp hiện hành của Việt Nam.

Theo đây, Bên B cam đoan và đảm bảo rằng:

- (a) Tất cả các khoản phí, hoa hồng và các khoản thanh toán khác đã trả hoặc phải trả theo Hợp đồng này là chi phí cho các dịch vụ được cung cấp cho Bên A;
- (b) không có lệ phí, tiền hoa hồng hoặc các khoản thanh toán khác đã được hoặc sẽ được cung cấp, cam kết hoặc thanh toán, trực tiếp, gián tiếp hoặc thông qua một bên thứ ba, hoặc cho việc sử dụng hay lợi ích của (i) bất kỳ Công chức, (ii) bất kỳ viên chức, giám đốc, nhân viên hoặc đại lý của bất kỳ khách hàng hoặc đối tác nào của Bên A, (iii) bất kỳ nhân viên, người giám sát, người lãnh đạo của Bên A, hoặc (iv) bất kỳ cá nhân, đơn vị hoặc tổ chức theo chỉ đạo của hoặc theo thỏa thuận với bất kỳ nhân viên, người giám sát, người lãnh đạo nào của Bên A;

- (c) Bên B có trách nhiệm giữ đầy đủ và chính xác sổ sách, hồ sơ liên quan đến mối quan hệ của mình với Bên A và đồng ý sẵn sàng đưa ra hồ sơ để kiểm tra nếu được Bên A yêu cầu.
- 2.2** Không có quy định nào trong Hợp Đồng này ràng buộc Bên A có trách nhiệm hoàn trả Bên B bất kỳ khoản thanh toán nào đã được đưa hoặc đã hứa như đề cập ở trên.
- 2.3** Việc Bên B vi phạm nghiêm trọng bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong Điểm 2.1 nêu trên có thể được Bên A coi là một vi phạm nghiêm trọng đối với Hợp đồng này và Bên A có toàn quyền chấm dứt Hợp đồng này với hiệu lực ngay lập tức và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên A có quyền hưởng theo Hợp đồng này hoặc theo quy định của luật áp dụng. Bên B sẽ phải bồi hoàn cho Bên A tất cả các nghĩa vụ tài chính, thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt Hợp đồng này.
- 2.4** Bên B theo đây công nhận và xác nhận rằng Bên B đã nhận được một bản sao Chính sách và Hướng dẫn chống hối lộ của Bên A.
- 2.5** Bên B hợp tác với Bên A thông báo, cung cấp thông tin về các hành vi gian lận, tham nhũng và các hành vi trái đạo đức vi phạm Chính sách và Hướng dẫn chống Hối lộ của Bên A. Bên B sử dụng kênh báo cáo dưới đây để báo cáo tới Ủy ban Điều tra của Bên A:
- Hòm thư đặt tại Bưu điện Thành phố Phúc Yên - “Hòm thư TMV 088”
(Sử dụng phong bì có sẵn hoặc ngoài phong bì đề:
“Nơi nhận: Hòm thư TMV- 088, Bưu điện Thành phố Phúc Yên
Mã Hợp đồng: 28C 1220 003PY”)
 - Địa chỉ email: WB@toyotavn.com.vn
(Người nhận: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Khối Hành chính/ Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ)

ĐIỀU 3. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 3.1** “Bất khả kháng” có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, một trong Các Bên vẫn không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, cản trở giao thông vận tải và các sự kiện khác tương tự.
- 3.2** Khi gặp tình huống bất khả kháng, Bên gặp sự kiện bất khả kháng sẽ phải ngay lập tức thông báo cho Bên kia và sẽ cung cấp những bằng chứng và lý do, thời hạn xảy ra sự kiện bất khả kháng. Bên gặp sự kiện bất khả kháng sẽ cố gắng bằng tất cả những khả năng có thể để chấm dứt sự kiện đó, đồng thời đưa ra các phương án xử lý để giảm thiểu tổn thất, thiệt hại đến mức thấp nhất có thể.

3.3 Nếu một sự kiện Bất khả kháng xảy ra với mức độ mà các nghĩa vụ theo Hợp đồng này không thể thực hiện được, các nghĩa vụ theo Hợp đồng đó sẽ được tạm đình chỉ trong một khoảng thời gian tương ứng với khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và việc không thực hiện nghĩa vụ trên trong khoảng thời gian này sẽ không bị xem là vi phạm. Hai bên sẽ cùng trao đổi và thống nhất về mức độ thiệt hại và việc chia sẻ rủi ro với các thiệt hại nêu trên.

ĐIỀU 4. BẢO MẬT THÔNG TIN

Bên B cam kết Bên B và nhân viên của Bên B, đối tác của Bên B hoặc tổ chức và/ hoặc cá nhân có liên quan sẽ luôn tiến hành bảo mật một cách nghiêm ngặt, bao gồm nhưng không giới hạn, tất cả các thông tin, giấy tờ, tài liệu mà Bên B biết được và/ hoặc buộc phải biết và/ hoặc vô tình biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng và chỉ sử dụng các thông tin, giấy tờ, tài liệu đó cho mục đích thực hiện Hợp đồng này. Bên B không được phép công bố, tiết lộ, để lộ, sao chép, hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác để sử dụng bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này hoặc liên quan đến bất kỳ hoạt động nào của Bên A mà Bên B có được hoặc biết được một cách trực tiếp hay gián tiếp từ Bên A cho bất cứ Bên thứ ba nào trong quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi kết thúc Hợp đồng, ngoại trừ các trường hợp sau:

- (a) Thông tin đã bị công khai hoặc trở thành công khai mà không phải do lỗi trực tiếp của Bên B; hoặc
- (b) Bên B đã biết được hoặc nhận được trước khi ký kết Hợp đồng này từ các nguồn khác; hoặc
- (c) Bên B bị yêu cầu cung cấp cho một Bên thứ ba bởi một mệnh lệnh hành chính hoặc của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện, ngay sau khi được thông báo về mệnh lệnh nào như vậy, Bên B phải, không trì hoãn, thông báo cho Bên A và Bên thứ ba nhận thông tin theo mệnh lệnh hành chính hoặc cơ quan có thẩm quyền đó, để Bên A và Bên thứ ba nhận thông tin hoặc cơ quan có thẩm quyền đó tiến hành các biện pháp pháp lý nhằm giữ bí mật thông tin; hoặc
- (d) Được Bên A cho phép cung cấp, công bố.

Khi phát hiện thông tin bí mật bị tiết lộ, Bên B có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức cho Bên A để có kế hoạch ứng phó kịp thời.

Nếu vi phạm các quy định về bảo mật thông tin tại điều khoản này, Bên B phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả một cách kịp thời và bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại thực tế và các khoản phạt/bồi thường cho Bên thứ ba mà Bên A phải gánh chịu liên quan đến việc vi phạm của Bên B.

ĐIỀU 5. VI PHẠM, PHẠT VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1 Phạt trả tiền chậm:

Trừ trường hợp Bất khả kháng hoặc do lỗi của Bên B, nếu Bên A không thanh toán theo đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng này, Bên A sẽ phải chịu lãi suất trả chậm đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán tính từ thời điểm đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng áp dụng đối với đối tượng là Bên A.

5.2 *Phạt do không thực hiện đúng nội dung công việc và tiến độ Hợp đồng:*

Trừ trường hợp Bất khả kháng hoặc do lỗi trực tiếp của Bên A, nếu Bên B không hoàn thành các nội dung và hạng mục Công việc (cả về chất lượng, số lượng) theo đúng thời hạn đã được Hai Bên thỏa thuận thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm và bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được nhận và các khoản phạt mà Bên A có thể phải gánh chịu. Nếu Bên B không có thư gia hạn được chấp thuận của Bên A hoặc quá thời hạn được cho phép gia hạn trên thư gia hạn, Bên A hoàn toàn có quyền áp dụng chế tài nêu tại Điều 5.3 dưới đây.

5.3 *Bồi thường thiệt hại và chấm dứt Hợp đồng:*

5.3.1 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào cả nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc những thỏa thuận khác bằng văn bản về việc thay đổi yêu cầu thiết kế trong quá trình thực hiện Công việc cũng như cho phép thực hiện chậm tiến độ Công việc của Bên A nếu:
 - Thời hạn bàn giao kết quả thực hiện Công việc vượt quá thời hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng này hoặc;
 - Kết quả Công việc không đáp ứng được yêu cầu của Bên A đưa ra tại Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và Hồ sơ mời thầu hoặc;
 - Bên B tự ý hủy bỏ hợp đồng mà không có sự đồng ý bằng văn bản được xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Bên A hoặc;
 - Bên B không thể thực hiện được những trách nhiệm của Bên B quy định trong hợp đồng hoặc vi phạm những thỏa thuận, cam kết bằng văn bản khác của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ và chất lượng Công việc.
- (b) Bên B hoặc nhà thầu/bên thứ ba do Bên B thuê thực hiện hợp đồng vi phạm các quy định của pháp luật về điều kiện, năng lực pháp lý để thực hiện Hợp đồng.

5.3.2 Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên B quy định tại điều 5.3.1 nêu trên Bên B phải thực hiện các công việc sau:

- (a) Hoàn trả cho Bên A toàn bộ khoản tiền mà Bên A đã tạm ứng để thực hiện Hợp đồng;

- (b) Chịu khoản phạt 8% giá trị Hợp đồng;
- (c) Bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại phát sinh do việc chấm dứt hợp đồng gây ảnh hưởng đến các kế hoạch sản xuất và dự án của Bên A;
- (d) Bàn giao lại cho Bên A toàn bộ các hạng mục công việc đã hoàn tất hoặc đang dang dở;
- (e) Khôi phục lại mặt bằng/hiện trạng ban đầu cho Bên A hoặc một hình thức xử lý khác theo yêu cầu của Bên A.”

Bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí phạt và bồi thường thiệt hại trên cho Bên A. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc của Bên A kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán của Bên A.

5.4 Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản 5.1, 5.2 và 5.3 nêu trên, một trong Hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu các chế tài theo quy định của pháp luật sau khi thông báo cho Bên còn lại nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Một trong Hai Bên phá sản hoặc nộp đơn tuyên bố phá sản;
- (b) Một trong Hai Bên sáp nhập, kết hợp, liên kết hoặc hợp nhất với bất kỳ một hãng hoặc một công ty nào khác, hoặc có sự thay đổi đáng kể đối với quyền sở hữu hoặc kiểm soát của Bên đó mà có khả năng gây bất lợi cho Bên kia.
- (c) Bên chấm dứt bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng mà không thể khắc phục được và không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng trong vòng ba mươi (30) ngày liên tục kể từ ngày gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về Sự kiện Bất khả kháng.

Các quyền và nghĩa vụ của Hai Bên trong trường hợp này sẽ tuân theo các quy định của Pháp luật liên quan và theo thỏa thuận của Hai Bên.

ĐIỀU 6. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC CUNG CẤP THIẾT BỊ

- 6.1** Bên B đảm bảo trang thiết bị, vật tư cung cấp cho Bên A đúng về nguồn gốc xuất xứ, phù hợp với tiêu chuẩn và/hoặc quy chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc quy định của pháp luật, theo đúng số lượng, chủng loại, theo đúng thỏa thuận và thống nhất giữa hai bên theo quy định của Hợp đồng. Bên B chỉ được thay thế các thiết bị này bằng các loại khác nếu được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A và sự chấp thuận này không bị rút lại hoặc tạm hoãn một cách vô lý. Tuy nhiên sự chấp thuận này cũng sẽ không giải phóng cho Bên B khỏi trách nhiệm của mình.
- 6.2** Bên B có trách nhiệm cung cấp chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hợp pháp của tất cả các loại vật tư, thiết bị cung cấp cho Bên A theo hợp đồng nếu Bên A có yêu cầu.

- 6.3** Bên A có thể đưa ra chỉ thị, yêu cầu Bên B mở ra cho kiểm tra bất kỳ phần việc đang bị che phủ nào, hoặc kiểm tra vật tư, hàng hoá (cho dù chúng có nằm trong Công trình hay không) hoặc bất kỳ một phần việc đã thi công nào. Chi phí cho công tác kiểm tra này (cùng với chi phí để sắp xếp lại hàng hoá, vật liệu theo đúng trật tự) sẽ được bổ sung vào Giá trị Hợp đồng do Bên A chi trả, trừ khi việc kiểm tra chứng minh được rằng công việc, vật liệu, hàng hoá đó không tuân theo hợp đồng, khi đó các chi phí liên quan sẽ do Bên B tự chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 7. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

- 7.1** Bên B có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật liên quan đến việc thực hiện Công việc bao gồm nhưng không giới hạn các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, giấy phép/chứng chỉ năng lực và chứng chỉ hành nghề, và/hoặc các điều kiện pháp luật khác đối với việc thực hiện Hợp đồng và các nội quy của Bên A hoặc các đơn vị có liên quan. Bên B sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và phải bồi thường thay cho Bên A cho các khoản tiền phạt, tiền bồi thường nếu Bên B vi phạm các điều khoản nêu tại đây. Ngoài ra, Bên A còn có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Bên B phải chịu phạt và bồi thường theo quy định tại Điều 5 Phần 2 của Hợp đồng này
- 7.2** Nếu có thay đổi hay có ban hành những quy định pháp luật mới, hoặc thay đổi về cách thực thi pháp luật áp dụng ở Việt Nam sau khi đã ký Hợp đồng, và sự thay đổi đó có ảnh hưởng tới nội dung Hợp đồng, cả Hai Bên sẽ thảo luận lại để sửa đổi Giá trị Hợp đồng hoặc thời hạn hoàn thành Công Việc

ĐIỀU 8. ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG

- 8.1** Bên B có nghĩa vụ tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật và quy định của Bên A về an toàn lao động trong quá trình thực hiện các công việc tại Bên A như sau:
- (a) Công nhân của Bên B được đào tạo khóa đào tạo an toàn cơ bản của Bên A và được cấp thẻ an bởi Ban an toàn của Bên A trước khi thực công việc.
 - (b) Giám sát (anzen leader) của Bên B được đào tạo chỉ huy an toàn của Bên A và được cấp chứng nhận bởi Bên A trước khi thực hiện công việc.
 - (c) Công nhân thực hiện các việc trên cao (trên 2m) được đào tạo làm việc trên cao trước khi thực hiện công việc.
 - (d) Đối với các công việc đặc thù như hàn cắt, lái máy, ..., công nhân của Bên B phải được đào tạo cơ bản hệ công nhân kỹ thuật bậc 3/7 trở lên và được cấp phép thực hiện công việc hàn cắt bởi ban an toàn của Bên A trước khi thực hiện công việc
 - (e) Tuân thủ các quy định khác (nếu có)

- 8.2 Bên B phải thực hiện các biện pháp an toàn và cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho công nhân của Bên B trong quá trình thực hiện công việc. Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các vấn đề về an toàn lao động và các thiệt hại, rủi ro, mất mát, tai nạn, thương vong (nếu có) xảy ra với nhân viên của Bên B, máy móc, thiết bị có liên quan trong quá trình thực hiện Công việc.
- 8.3 Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A, nhân viên Bên A, nhân viên, người làm thuê của Bên B và/hoặc Bên thứ ba bất kỳ (bao gồm cả nhà thầu phụ của Bên B) mọi thiệt hại, chi phí phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn, thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe của Bên A và/hoặc Bên thứ ba, gây ra bởi phương tiện, máy móc, thiết bị, lỗi, sơ suất, thiếu sót hoặc bất cẩn của Bên B hoặc nhân viên, người làm thuê, nhà thầu hoặc bất kỳ tổ chức và/ hoặc cá nhân có liên quan của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Trong vòng 25 ngày làm việc của Bên A kể từ khi nhận được yêu cầu bồi thường bằng văn bản của Bên A. Bên B có trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí bồi thường thiệt hại hoặc phạt hợp đồng (nếu có) do Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng gây ra.

ĐIỀU 9. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- 9.1 Bên B có nghĩa vụ tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật và quy định của Bên A về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các công việc tại Bên A như sau:
- a) **Bảng đánh giá các vấn đề liên quan tới môi trường:** Bên B có trách nhiệm lập kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường theo Bảng đánh giá các vấn đề liên quan tới môi trường của Bên A và chỉ thực hiện Công việc sau khi có Phê duyệt của Bên A cho kế hoạch này.
 - b) **5S:** Thực hiện vệ sinh 5s mọi lúc mọi nơi. Vật liệu để gọn gàng có biển báo và ngăn cách. Có thùng rác và phải phân loại rác thải theo quy định. *(5S là tên của một phương pháp quản lý, sắp xếp nơi làm việc. Nó được viết tắt của 5 từ trong tiếng Nhật gồm: Seiri -Sàng lọc, Seiton - Sắp xếp), Seiso - Sạch sẽ, Seiketsu - Săn sóc, và Shitsuke - Sẵn sàng)*
 - c) **Phế liệu:** (sắt thép, dây điện, nhôm đồng, các vật liệu tái chế được...) chuyển đến bãi phế liệu của Bên A.
 - d) **Chất thải:**
 - Bên B có trách nhiệm lập kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) cho từng dự án theo mẫu tại Phụ lục 1-Thông tư 08-2017/TT-BXD về quản lý chất thải xây dựng và không thực hiện việc vận chuyển chất thải rắn ra ngoài nếu chưa có kế hoạch quản lý CTRXD được Bên A phê duyệt.

- Bên B phải có hợp đồng thu gom và xử lý chất thải với đơn vị có chức năng; tiến hành lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật và không thực hiện vận chuyển chất thải ra ngoài công trường nếu chưa có Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật. Bên A có thể yêu cầu kiểm tra các Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải của Bên B nhằm mục đích kiểm tra tính tuân thủ các quy định về pháp luật.
 - Bên B có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Bên A về phân loại lưu giữ và xử lý các loại CTRXD, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện Công việc tại Bên A.
- e) **Nước thải:** Bên B có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Bên A về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trong quá trình thực hiện Công việc tại Bên A.
- f) **Hóa chất:** Bên B có trách nhiệm lập danh sách tổng hợp hóa chất sử dụng tại Bên A và phải được đăng ký sử dụng, quản lý giám sát bởi chủ dự án và ban Môi trường của Bên A; Có đầy đủ MSDS của hóa chất.
- g) **Nguyên vật liệu :** Bên B có trách nhiệm đảm bảo nguyên vật liệu (đất, cát, đá sỏi ...) cung cấp cho có nguồn gốc xuất xứ theo đúng quy định của pháp luật, theo đúng số lượng, chủng loại, theo đúng thỏa thuận và thống nhất giữa Hai Bên. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nguyên vật liệu nếu Bên A có yêu cầu.
- h) Tuân thủ các quy định khác (nếu có)

9.2 Quy trình xử lý sự cố/ sự thay đổi môi trường:

- Khi có sự thay đổi/ sự cố bất thường so với kế hoạch, Bên B sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên A. Tuân thủ theo nguyên tắc Dừng – Gọi – Đợi.
- Bên B chỉ tiếp tục thực hiện Công việc khi hai bên đã thống nhất phương án giải quyết sự thay đổi; và Bên A phê duyệt kế hoạch làm việc thay đổi này.

9.3 Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đảm bảo Bên A được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm nếu Bên B vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nêu trên. Bên B phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả một cách kịp thời và bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại thực tế và các khoản phạt/bồi thường cho Bên thứ ba mà Bên A phải gánh chịu liên quan đến việc vi phạm của Bên B.

ĐIỀU 10. BẢN QUYỀN CÁC TÀI LIỆU THIẾT KẾ

Bên A giữ bản quyền các Tài liệu và Thông số kỹ thuật do Bên B chuẩn bị và cung cấp phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị (sau đây được gọi là "Hồ sơ Thiết kế, lắp đặt"). Bên A

được quyền sử dụng Hồ sơ Thiết kế, lắp đặt vì mục đích bảo dưỡng, cải tạo hoặc cho một bên thứ ba sử dụng mà không cần sự chấp thuận của Bên B.

ĐIỀU 11. NGHIỆM THU VÀ BẢO HÀNH

- 11.1** Bên B cam kết và chịu trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hạng mục thuộc Công việc được cung cấp và lắp đặt cho Bên A theo Hợp đồng này và vận hành tốt theo Hồ sơ mời thầu và Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt (“Công trình”). Bên B phải bảo hành toàn bộ sai sót, khiếm khuyết... xảy ra đối với các hạng mục thuộc Công trình trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày người đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký Biên bản nghiệm thu Công việc (trừ trường hợp do lỗi của Bên A).
- 11.2** Bên B có trách nhiệm kiểm tra, sửa chữa, thay thế và bảo hành các lỗi, khiếm khuyết, ... của tất cả các hạng mục của Công trình trong vòng 24 tiếng kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản hoặc bằng lời nói qua điện thoại hoặc fax của Bên A theo thông tin nêu tại trang số một của Hợp đồng. Khi kết thúc thời hạn nêu trên, nếu Bên B không thực hiện việc bảo hành và/hoặc không có thông tin chính thức về phương án, giải pháp sửa chữa tới Bên A về việc sửa chữa bảo hành thì Bên A có quyền thuê một nhà thầu khác tới sửa chữa thiết bị để đảm bảo kế hoạch hoạt động. Mọi chi phí sửa chữa này sẽ do Bên B thanh toán. Nếu Bên B không tiến hành thanh toán trong thời hạn do Bên A yêu cầu, Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng đã phát hành thư bảo lãnh này thanh toán chi phí sửa chữa theo đúng quyền lợi mà Bên A được hưởng theo Hợp đồng này. Khi đó, đối với phần chi phí sửa chữa vượt quá phạm vi bảo lãnh (nếu có), trong thời gian bảy (07) ngày kể từ khi nhận được yêu cầu thanh toán của Bên A, Bên B phải chi trả phần chi phí chênh lệch thêm cho Bên A.
- 11.3** Ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 11.1 và Điều 11.2 nêu trên, trong thời gian bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu và Bên B có nghĩa vụ bồi thường cho Bên A mọi thiệt hại do thiết bị được lắp đặt, hệ thống được xây dựng do Bên B thực hiện không vận hành theo đúng yêu cầu, quy định tại Hồ sơ mời thầu hay bất kỳ văn bản nào được thống nhất giữa Hai Bên gây ra.

ĐIỀU 12. UỶ NHIỆM, CHO THẦU LẠI CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

- 12.1** Nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Bên A Bên B không được uỷ nhiệm hay cho bên thứ ba thầu lại toàn bộ Công việc hoặc một phần lớn Công việc. Trong trường hợp cho thầu phụ nhận thầu lại một phần Công việc, hoặc trường hợp Bên B mua vật tư thiết bị, thì Bên B phải lựa chọn thầu phụ hoặc nhà cung cấp thật cẩn thận đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, giấy

phép/chứng chỉ năng lực và chứng chỉ hành nghề, và/hoặc các yêu cầu khác đối với việc thực hiện Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm gửi hồ sơ chứng minh năng lực của thầu phụ hoặc nhà cung cấp của Bên B cho hợp đồng này nếu Bên A có yêu cầu.

12.2 Không bên nào trong Hợp đồng này được uỷ nhiệm cho bên thứ ba thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của bên kia.

12.3 Không bên nào trong Hợp đồng được uỷ nhiệm, cho vay, cầm cố/ thế chấp Công việc hoặc các vật liệu đã được duyệt (bao gồm cả các sản phẩm của nhà máy tại địa điểm sản xuất v.v...) cho bên thứ ba.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA MỖI BÊN

13.1 Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A:

- (i) Bên A sẽ cung cấp cho Bên B đầy đủ thông tin về các yêu cầu của Công việc, các thông số, báo cáo và bất kỳ tài liệu nào khác cần thiết cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng.
- (ii) Bên A sẽ cung cấp cho Bên B thông tin về các bộ phận và cá nhân có thẩm quyền, chức năng của Bên A để Bên B liên hệ và hợp tác trong suốt quá trình thực hiện Công việc.
- (iii) Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- (iv) Bên A tùy từng thời điểm và theo nhu cầu có quyền yêu cầu Bên B tiến hành việc thông báo định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến việc thực hiện Công việc theo Hợp đồng này.
- (v) Bên A có thể thay đổi các yêu cầu, thiết kế, đặc tính kỹ thuật liên quan của các hạng mục Công việc và chịu mọi chi phí hợp lý phát sinh liên quan đến việc thay đổi này.
- (vi) Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện Công việc và thực hiện đúng các nghĩa vụ bảo hành, các nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của Hợp đồng này và quy định của Pháp luật cũng như các yêu cầu khác của Bên A. Bên A có quyền tạm dừng hoạt động thi công của Bên B nếu nhận thấy việc thi công của Bên B không đảm bảo an toàn theo yêu cầu của Bên A hoặc các trường hợp do nhu cầu thực tế của Bên A mà không phải do lỗi của Bên B.
- (vii) Có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa bất kỳ phần nào của Công việc nếu Bên A có cơ sở để khẳng định phần đó của Công việc không tuân thủ hoặc không phù hợp với các yêu cầu tại Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ thiết kế và quy định của pháp luật.
- (viii) Bên A có quyền chỉ thị cho Bên B di chuyển khỏi công trường những vật liệu, hàng hoá không phù hợp với Hợp đồng.
- (ix) Có quyền cử người giám sát Bên B và Bên thứ ba được Bên B thuê lại để thực hiện Hợp

đồng (nếu có) trong quá trình thực hiện Công việc và được Bên B báo cáo tiến độ thực hiện Công việc bất kỳ thời điểm nào nếu Bên A có yêu cầu;

- (x) Có quyền từ chối nghiệm thu Công việc nếu kết quả Công việc không thỏa mãn các yêu cầu và điều kiện của Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ thiết kế và quy định của pháp luật.
- (xi) Bên A sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe của bất kỳ một nhân viên hay người làm thuê nào hoặc đối tác của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- (xii) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

13.2 Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B:

- (i) Có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, báo cáo với Bên A về tình hình thực hiện Hợp đồng, tiến độ công việc, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bên A.
- (ii) Thực hiện Công việc theo đúng yêu cầu của Hợp đồng và Hồ sơ mời thầu và thực hiện việc sửa đổi theo yêu cầu của Bên A (nếu có). Đảm bảo việc thực hiện Công việc này (bao gồm cả việc thực hiện theo yêu cầu sửa đổi của Bên A (nếu có) tuân thủ an toàn, điều kiện và yêu cầu của pháp luật (nếu có)). Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không tuân thủ các yêu cầu của hợp đồng và Hồ sơ mời thầu và gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho Bên A.
- (iii) Bên B phải có biện pháp tổ chức thi công, tập kết thiết bị, vật tư; sắp xếp thiết bị, vật tư xây lắp tại Địa điểm thực hiện Công việc sao cho không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Bên A; có biện pháp tổ chức thi công phù hợp với yêu cầu công nghệ, phù hợp với tiến độ xây dựng và điều kiện thực tế tại Địa điểm thực hiện Công việc.
- (iv) Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế của công nhân, chuyên gia, người làm thuê của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- (v) Trong vòng 03 ngày làm việc của Bên A sau khi Bên B hoàn thành Công việc, Bên B sẽ phải dọn khỏi Địa điểm thực hiện Công việc tất cả các thiết bị của Bên B, vật liệu còn thừa, rác và các công trình tạm còn lại trên công trường. Việc xử lý các chất thải phải tuân theo quy định tại điều 9 Phần 2 của Hợp đồng này. Nếu hết thời hạn trên, Bên B không dọn khỏi công trường tất cả các thiết bị, vật liệu còn thừa, rác và các công trình tạm còn lại trên công trường, Bên A có toàn quyền quyết định việc xử lý các vật đó. Bên A có quyền được yêu cầu thanh toán các chi phí phát sinh từ việc bán hoặc thải bỏ hay lưu các vật dụng đó trên công trường nếu Bên B không tiến hành thực hiện theo thời hạn được quy định ở trên. Trong trường hợp Bên B không tiến hành việc thanh toán các chi phí phát sinh này theo yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền tiến hành khấu trừ trực tiếp

khoản chi phí này vào phần giá trị Hợp đồng còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp này, khoản chi phí này sẽ được ghi nhận cụ thể trong Biên bản Quyết toán khối lượng do Hai Bên ký để phục vụ cho quá trình thanh toán.

- (vi) Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp để thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- (vii) Cam kết và đảm bảo việc thực hiện Công việc không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Bên A. Cam kết và đảm bảo Bên B, người làm thuê của Bên B hoặc đối tác của Bên B không được sử dụng bất kỳ phương thức nào để ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, quay phim hoạt động của Bên A dưới mọi hình thức cho mọi mục đích.
- (viii) Có nghĩa vụ cung cấp cho Bên A đầy đủ các hoá đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp theo quy định của pháp luật và/ hoặc theo yêu cầu của Bên A.
- (ix) Có nghĩa vụ thực hiện bảo hành theo đúng quy định của Pháp luật và thoả thuận tại Hợp đồng này.
- (x) Thực hiện và đảm bảo lắp đặt chính xác các trang thiết bị, máy móc của Công việc để việc vận hành bình thường, kéo dài tuổi thọ của máy móc. Việc lắp đặt thiết bị phải được thực hiện theo thiết kế và các bản vẽ chế tạo đồng thời phải tuân thủ các quy định đã ghi trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và vận hành, lý lịch thiết bị. Nếu yêu cầu kỹ thuật nào trong thiết kế và hướng dẫn lắp đặt vận hành không có thì theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.
- (xi) Trừ các trường hợp đã được quy định rõ ràng tại Hợp đồng này, với các nghĩa vụ bồi thường, Bên B có trách nhiệm chi trả cho Bên A trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc của bên A kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (xii) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.